TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 21/12/2017
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lộc

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Ngọc Giàu

Bà Đoàn Thị Thanh Thúy

- ***Thư ký Tòa án:*** Bà Cao Thị Mai - Thư ký Tòa án- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:*** Bà Ngô Thị Thu Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 21/12/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 31/2017/TLPT-HNGĐ ngày 14/11/2017, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, nuôi con"*; Do bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 80/HNGĐ-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 253/2017/QĐXX-PT ngày 08/12/2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Kim L – sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn HN, xã H Đ, huyện H Th B, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Anh Lê Văn H – sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn HN, xã H Đ, huyện H Th B, tỉnh Bình Thuận

Người kháng cáo: Bị đơn Lê Văn H.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm:

Nguyên đơn bà Lê Thị Kim L, trình bày:

Bà và ông H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Tr V, huyện T B, tỉnh Tây Ninh vào ngày 25/11/2011. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà về sống tại thôn HN, xã H Đ, huyện H Th B, tỉnh Bình Thuận. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc thời gian đầu sau đó thì phát sinh mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hợp nhau, ông H thường xuyên gây chuyện, hành hung bà mỗi khi nhậu say, có khi còn xúc phạm đến cha mẹ của bà. Hai bên gia đình cũng đã hàn gắn và giải quyết mâu thuẫn vợ chồng nhưng vẫn không có kết quả mà ngược lại cuộc sống hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được.

Nay xét thấy tình cảm không còn nữa, bà yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

Về hôn nhân: Bà xin được ly hôn với ông Lê Văn H.

Về con chung: Sau khi ly hôn, bà yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi 02 con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2012; Lê Gia Kh, sinh ngày 19/10/2014. Bà yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng/02 con.

Bị đơn, ông Lê Văn H, trình bày:

Về quan hệ hôn nhân và vấn đề con chung ông xác nhận đúng như bà Lê Thị Kim L trình bày. Hiện nay, ông và bà L đang cùng chung sống trong một mái nhà, cùng nhau chăm sóc con cái.

Đối với yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà L thì ông không đồng ý, vì ông vẫn còn yêu thương vợ con và mong muốn vợ chồng cùng nhau xây dựng gia đình và chăm sóc con cái.

Sau khi hòa giải không thành, ngày 18/9/2017, Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc đưa vụ án ra xét xử tại bản án số 80/2017/HNGĐ-ST, quyết định:

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1**. Về hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim L về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H.

Bà Lê Thị Kim L được ly hôn với ông Lê Văn H.

2.Về con chung: Bà Lê Thị Kim L được quyền trực triếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2012; Lê Gia Kh, sinh ngày 19/10/2014.

Ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/1 tháng/2 con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con đến tuổi thành niên, lao động tự túc được hoặc có tài sản để nuôi mình.

Ông Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khỏan tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh tóan tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

-Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật;

- Trường hợp các bên không thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3. Về án phí:

Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà L đã nộp đủ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014482 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Ông Lê Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm nhưng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo, quyền và nghĩa vụ thi hành án của các đương sự.

Ngày 29/9/2017, bị đơn Lê Văn H có đơn kháng cáo, đề nghị chia tài sản của vợ chồng theo quy định của pháp luật, về khoản nợ chung của vợ chồng thì vợ chồng phải có trách nhiệm chung và ông yêu cầu được nuôi con chung của vợ chồng là cháu Lê Gia Kh, sinh ngày 19/10/2014.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Bà Lê Thị Kim L đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án dân sự ở giai đoạn phúc thẩm:

Về thủ tục tố tụng: Người tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành và thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, bác kháng cáo của bị đơn vì kháng cáo không có căn cứ chấp nhận .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa, căn cứ lời khai của các bên đương sự, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Lê Văn H làm trong hạn luật định là hợp lệ, đúng quy định pháp luật.

Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay cũng như đơn kháng cáo, bị đơn Lê Văn H đề nghị xin được nuôi con chung của vợ chồng là cháu Lê Gia Kh, sinh ngày 19/10/2014, yêu cầu chia tài sản chung của vợ chồng là căn nhà xây trên đất của cha mẹ vợ cho. Chia diện tích đất 1000m^2 đất trồng thanh long. Về khoản nợ chung của vợ chồng, gồm: Khoản tiền vay mượn của ông Lê Văn T (là cha của bị đơn H) số tiền 25.000.000 đồng và khoản tiền vay tín dụng 30.000.000 đồng để đầu tư thanh long thì vợ chồng phải có trách nhiệm trả nợ.

Đối với yêu cầu kháng cáo nêu trên của bị đơn Lê Văn H, thấy rằng:

Về con chung: Vợ chồng bà L và ông H có 02 con chung là cháu Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2012 và cháu Lê Gia Kh, sinh ngày 19/10/2014. Hiện nay hai cháu B và Kh đang ở với mẹ là bà L, cháu Lê Gia B hiện nay mới hơn 5 tuổi, cháu Lê Gia Kh chỉ mới hơn 3 tuổi, hai cháu còn quá nhỏ, quá non nớt, các cháu quấn quýt bên nhau ở với mẹ, nếu tách rời riêng lẽ hai cháu sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của các cháu nên không thể tách rời hai cháu riêng rẽ được. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm giao hai con cho bà L nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Về tài sản chung của vợ chồng: Theo lời trình bày của ông H thì vợ chồng có căn nhà cấp 4 xây trên diện tích đất của cha mẹ vợ cho, có 1000m^2 đất trồng thanh long. Nhưng quá trình thụ lý, hòa giải cũng như xét xử tại tòa án cấp sơ thẩm, ông H cũng như bà L chưa yêu cầu giải quyết và Tòa án cấp sơ thẩm cũng chưa giải quyết về phần tài sản của vợ chồng. Do đó, Tòa án cấp phúc thẩm cũng không thể xem xét, giải quyết được.

Về khoản nợ chung của vợ chồng ông H cho rằng: Vợ chồng có nợ của ông Lê Văn T số tiền 25.000.000 đồng, có vay quỹ tín dụng số tiền 30.000.000 đồng để đầu tư trồng thanh long. Nhưng các khoản nợ này Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết nên Tòa án cấp phúc thẩm cũng không thể giải quyết được.

Bởi những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của ông Lê Văn H không có căn cứ chấp nhận, nghĩ nên giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên người kháng cáo phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308; khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn H. Giữ nguyên bản án hôn nhân gia đình sơ thẩm số 80/2017/HNGĐ-ST ngày 18/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc.

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 28, điêm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

Tuyên xử:

1**. Về hôn nhân**: Chấp nhận đơn khởi kiện của bà Lê Thị Kim L về việc yêu cầu ly hôn với ông Lê Văn H.

Bà Lê Thị Kim L được ly hôn với ông Lê Văn H.

2.Về con chung: Bà Lê Thị Kim L được quyền trực triếp nuôi dưỡng hai con chung tên Lê Gia B, sinh ngày 04/5/2012 và Lê Gia Kh, sinh ngày 19/10/2014.

Ông Lê Văn H phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/1 tháng/2 con, kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi hai con đến tuổi thành niên, lao động tự túc được hoặc có tài sản để nuôi mình.

Ông Lê Văn H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành xong các khỏan tiền nêu trên thì phải chịu khoản tiền lãi theo mức lãi suất tại thời điểm thanh toán tương ứng với thời gian và số tiền chậm thi hành, mức lãi suất như sau:

-Theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá 20%/năm, trừ trường hợp có quy định khác của pháp luật;

- Trường hợp các bên không thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm.

3. Về án phí:

Áp dụng:

- Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

3.1. Về án phí sơ thẩm:

Bà Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà L đã nộp đủ 300.000 đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0014482 ngày 21/7/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận, nên không phải nộp nữa.

Ông Lê Văn H không phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

3.2. Về án phí phúc thẩm:

Ông Lê Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm mà ông H đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0014625 ngày 06/3/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc nên ông H không phải nộp nữa.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không có kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6,7, 7A, 7B và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án ngày 21/12/2017.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-Viện kiểm sát tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS Hàm Thuận Bắc;
- Tổ HCTP;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Lộc